

Số: 64/TB-DTN

An Giang, ngày 03 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc đấu giá tài sản

- 1. Tổ chức đấu giá:** Công ty dầu giá hợp danh Dũng Trung Nam; Địa chỉ số 98 Trần Nguyên Đán, phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- 2. Người có tài sản đấu giá:** Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; Địa chỉ số 66 đường Thánh Thiên, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- 3. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá và giá khởi điểm.**

Tài sản của ông Võ Minh Khải (đã chết) và bà Võ Thị Phi Vân, Công ty TNHH Khải Hoàn (do ông Võ Minh Vũ là người đại diện theo pháp luật), gồm:

* **Tài sản 1:** Quyền sử dụng đất theo Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 05/QĐ-CTHADS ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang:

1. Diện tích 16,6 m² đất ODT, thuộc thửa số 73, tờ bản đồ số 4, theo GCN QSDĐ số AG 406155, số vào sổ cấp GCN QSDĐ H.01410hA được UBND TP. Long Xuyên cấp cho ông Võ Minh Khải và bà Võ Thị Phi Vân ngày 13/9/2006.

2. Diện tích 203,2 m² đất CLN, thuộc thửa số 74, tờ bản đồ số 4, theo GCN QSDĐ số AG 406156, số vào sổ cấp GCN QSDĐ H.01411hA được UBND TP. Long Xuyên cấp cho ông Võ Minh Khải và bà Võ Thị Phi Vân ngày 13/9/2006.

* **Tài sản 2:** Quyền sử dụng đất theo Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 25/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 09 năm 2020 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang:

1. Diện tích 1.840,3 m² đất LNK (chênh lệch giảm 31,6 m²), thuộc thửa số 10, tờ bản đồ số 05, theo Bản trích đo hiện trạng khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 25/03/2022.

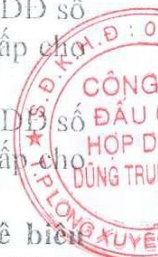
2. Diện tích 196,6 m² đất T (chênh lệch giảm 3,4 m² so với GCN QSDĐ số 00252 QSDĐ/Ag được UBND tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Minh Khải ngày 20/3/2000), thuộc thửa số 9, tờ bản đồ số 05, theo Bản trích đo hiện trạng khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 25/03/2022.

3. Diện tích 3.128,1 m² đất LNK (chênh lệch giảm 17,7 m² so với GCN QSDĐ số 00381 QSDĐ/Ag được UBND tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Minh Khải ngày 12/02/2001), thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 05, theo Bản trích đo hiện trạng khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 25/03/2022.

4. Diện tích 200 m² đất ODT, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 05 theo GCN QSDĐ số 00381 QSDĐ/Ag được UBND tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Minh Khải ngày 12/02/2001.

5. Diện tích 200 m² đất ODT, thuộc thửa số 82, tờ bản đồ số 04 theo GCN QSDĐ số H.04437hA được UBND TP. Long Xuyên cấp cho ông Võ Minh Khải và bà Võ Thị Phi Vân ngày 23/9/2009.

6. Diện tích 2.305,3 m² đất LNK (chênh lệch giảm 2,3 m² so với GCN QSDĐ số H.04438hA được UBND TP. Long Xuyên cấp cho ông Võ Minh Khải và bà Võ Thị Phi Vân ngày 23/9/2009), thuộc thửa số 83, tờ bản đồ số 04, theo Bản trích đo hiện trạng khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 25/03/2022.



7. Diện tích 200 m² đất ODT, thuộc thửa số 84, tờ bản đồ số 04 theo GCN QSDĐ số H.04439hA được UBND TP. Long Xuyên cấp cho ông Võ Minh Khải và bà Võ Thị Phi Vân ngày 23/9/2009.

8. Diện tích 2.136,5 m² đất CLN (chênh lệch giảm 17,1 m² so với GCN QSDĐ số H.04440hA được UBND TP. Long Xuyên cấp cho ông Võ Minh Khải và bà Võ Thị Phi Vân ngày 23/9/2009), thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 04, theo Bản trích đo hiện trạng khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 25/03/2022.

* **Tài sản 3: Tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Khải Hoàn được xây dựng trên các thửa đất tại Quyết định kê biên quyền sử dụng đất số 05/QĐ-CTHADS ngày 18 tháng 01 năm 2022; Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 25/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang:**

1. Nhà số 1: Có cấu trúc: Nền gạch tàu, khung gạch, vách gạch, sàn lầu BTCT, mái ngói. Tổng diện tích sàn sử dụng = 304,6 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 152,3 m²; diện tích sàn lầu BTCT = 152,3 m²).
2. Nhà số 2: Có cấu trúc: Nền gạch tàu, khung gạch, vách gạch, mái ngói. Tổng diện tích sàn sử dụng = 195,8 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 97,9 m²; diện tích sàn BTCT = 97,9 m²).
3. Nhà số 3: Có cấu trúc: Nền gạch tàu, khung gạch, vách gạch, mái ngói. Tổng diện tích sàn sử dụng = 221,6 m².
4. Nhà số 4: Có cấu trúc: Nền gạch men, khung BTCT, vách gạch, sàn lầu BTCT, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 89,2 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 44,6 m²; diện tích sàn BTCT = 44,6 m²).
5. Khách sạn: Có cấu trúc: Nền gạch men, khung BTCT, vách gạch, sàn lầu 1, lầu 2 BTCT, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 1.382,7 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 460,9 m²; diện tích sàn lầu 1, lầu 2 BTCT = 921,8 m²).
6. Nhà số 5: Có cấu trúc: Nền gạch men, khung BTCT, vách gạch, sàn lầu BTCT, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 179,2 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 89,6 m²; diện tích sàn BTCT = 89,6 m²).
7. Nhà kho 1: Có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, vách tole + gạch, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 400,6 m².
8. Nhà kho 2: Có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, vách tole + gạch, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 7,4 m².
9. Sân Tennis 1: Có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, vách lưới B40 + gạch, mái tole. Tổng diện tích sử dụng = 755,5 m².
10. Sân Tennis 2: Có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, vách lưới B40 + gạch, mái tole. Tổng diện tích sử dụng = 598,3 m².
11. Sân Tennis 3: Có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, vách lưới B40 + gạch + tole, mái tole. Tổng diện tích sử dụng = 604 m².
12. Nhà vệ sinh có cấu trúc: Nền gạch men, khung gạch, vách gạch, mái tole. Tổng diện tích sử dụng = 16,5 m².
13. Nhà số 6: Có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung gạch + khung sắt tiền chế, vách gạch, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 67,8 m².
14. Nhà số 7: Có cấu trúc: Nền láng xi măng + gạch men, khung BTCT, vách gạch, sàn lầu 1, lầu 2 BTCT, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 139,2 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 46,4 m²; diện tích sàn lầu 1, lầu 2 BTCT = 92,8 m²).

16. Nhà số 9: Có cấu trúc: Nền gạch men, khung BTCT, sàn lầu BTCT, vách gạch, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 449,0 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 224,5 m²; diện tích sàn lầu BTCT = 224,5 m²).

17. Nhà số 10: Có cấu trúc: Nền gạch men, khung BTCT, sàn lầu BTCT, vách gạch, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 297,0 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 148,5 m²; diện tích sàn lầu BTCT = 148,5 m²).

18. Nhà số 11: Có cấu trúc: Nền gạch men, khung BTCT, sàn lầu 1, lầu 2 BTCT, vách gạch, mái ngói. Tổng diện tích sàn sử dụng = 365,7 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 121,9 m²; diện tích sàn lầu 1, lầu 2 BTCT = 243,8 m²).

19. Nhà số 12: Có cấu trúc: Nền gạch men, khung BTCT, sàn lầu BTCT, vách gạch, mái ngói. Tổng diện tích sàn sử dụng = 177,0 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 88,5 m²; diện tích sàn lầu BTCT = 88,5 m²).

20. Nhà số 13: Có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung gạch, vách gạch, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 22,3 m².

21. Nhà số 14 (Quán Coffe): Có cấu trúc: Nền gạch tàu, khung gạch, mái ngói. Tổng diện tích sàn sử dụng = 170,9 m².

22. Nhà số 15: Có cấu trúc: Nền gạch men + gạch bông, khung BTCT, sàn lầu BTCT, vách gạch, mái tole. Tổng diện tích sàn sử dụng = 87,2 m² (Trong đó: Diện tích xây dựng tầng trệt = 43,6 m²; diện tích sàn lầu BTCT = 43,6 m²).

23. Hồ bơi 1: Có tổng diện tích sử dụng 148,5 m².

24. Hồ bơi 2: Có tổng diện tích sử dụng 787,4 m².

25. Đại nước: Có cấu trúc: Xây gạch, ốp đá. Tổng diện tích sử dụng = 15 m².

26. Mái che nhà xe 1: Có diện tích sử dụng 38,9 m², có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, mái tole.

27. Mái che nhà xe 2: Có diện tích sử dụng 50,0 m², có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, mái tole.

28. Mái che nhà xe 3: Có diện tích sử dụng 18,4 m², có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, mái tole.

29. Máy biến áp phân phối 3 pha: Hiệu Thibidi.

30. Cây trồng trên đất không xác định được độ tuổi: Cây cau kiểng 30, dừa 01, cây sộp 05, cây dương 02, cây mận 01, cây hoa hoàng hậu 01, cây xanh 04, cây khế 01, cây chàm 01, cây vừng 01, cây sứ 01, cây cọ kiểng 02.

Các tài sản trên tại khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Giá khởi điểm: 133.848.358.475 đồng (Một trăm ba mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

* Lưu ý: Tài sản 3 các công trình xây dựng trên đất chưa đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

4. Thời gian, địa điểm đấu giá: Lúc 09 giờ 30 phút, ngày 27/04/2023 tại Công ty đấu giá hợp danh Dững Trung Nam.

5. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày thông báo đến 17 giờ ngày 24/04/2023 tại Công ty đấu giá hợp danh Dững Trung Nam.

6. Tiền đặt trước: 10% GKĐ (Nộp trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá).

7. Thời hạn thanh toán: Người mua được tài sản bán đấu giá phải nộp tiền vào tài khoản của cơ quan Thi hành án dân sự trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày đấu giá thành và không được gia hạn thêm (Theo khoản 12, Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/03/2020).



Lưu ý: - Trước khi mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá.

- Người mua được tài sản đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp thuế GTGT trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT mà tài sản đấu giá thuộc diện phải chịu thuế GTGT theo quy định.

8. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng có đủ điều kiện theo luật định mua hồ sơ, nộp hồ sơ, tiền đặt trước tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Thông báo và Quy chế niêm yết tại Công ty.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam, tại số 98 Trần Nguyên Đán, phường Đông Xuyên, TP Long Xuyên, An Giang. ĐT 02963.953.061 – 0918.584.898 để biết thêm chi tiết.

Nơi nhận:

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (để niêm yết);
- Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam (để niêm yết);
- UBND xã, phường, thị trấn nơi có tài sản đấu giá (để niêm yết);
- Nơi tổ chức cuộc đấu giá tài sản (để niêm yết);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Kim Huỳnh